

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HC-ST
Ngày 04-3-2022
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lộc Sơn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình.

Bà Trần Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Hồng Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nông Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2021/TLST-HC ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HC ngày 04 tháng 01 năm 2022; Thông báo chuyển ngày xét xử số 01/TB-TA ngày 11 tháng 01 năm 2022; số 02/TB-TA ngày 20 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HC ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thúy N; địa chỉ: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Ngọc A; địa chỉ: Đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (Hợp đồng ủy quyền ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn), có mặt.

- Người bị kiện

1. Ông Hồ Tiến T - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bà Lý Thị Thu H – Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện V, tỉnh Lạng Sơn

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bế Văn N - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn (Giấy ủy quyền về việc tham gia tố tụng số 92/UQ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn), vắng mặt.

3. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Tiến M – Phó Giám đốc phụ trách Văn phòng đăng ký đất đai huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

1. Chị Hoàng Ngọc H; địa chỉ: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Bà Hà Thị S; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

3. Bà Bùi Thị B; địa chỉ: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

4. Anh Đoàn Văn N; địa chỉ: Đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hà Thị S, bà Bùi Thị B, anh Đoàn Văn N: Ông Nhâm Văn H; địa chỉ: Đường L, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền ngày 01 tháng 12 năm 2021 tại Văn phòng công chứng Đ, tỉnh Lạng Sơn), có mặt.

5. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Tiến D – Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C, tỉnh Lạng Sơn (Giấy ủy quyền về việc tham gia tố tụng số 503/GUQ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn), có mặt.

6. Văn phòng đăng ký đất đai – Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lý Thị Thu H – Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn (Giấy ủy quyền về việc tham gia tố tụng số 106/GUQ-VPĐKĐĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Văn phòng đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/8/2021, bản tự khai, lời trình bày tại phiên tòa, người khởi kiện bà Nguyễn Thúy N trình bày: Gia đình bà có diện tích đất 697,6m² thuộc một phần diện tích đất 1.231,9m² đất lâm nghiệp thuộc khu T,

thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nguồn gốc đất là của ông Chu Văn H tuy nhiên ông Chu Văn H đã trả đất cho gia đình bà do trước đó gia đình ông Chu Văn H mượn đất của gia đình bà canh tác. Năm 2001, bà đến sinh sống, xây nhà ở, quản lý đất rừng và trồng cây trên đất. Đến năm 2002, bà Hà Thị S và ông Chu Văn V đến tranh chấp đất. Bà đã có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất gửi lên các cấp đến ngày 06/3/2006, Ủy ban nhân dân huyện V đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 311/QĐ/UBND-TNMT ngày 06/3/2006 với nội dung buộc gia đình bà phải tháo dỡ nhà trả lại đất cho bà Hà Thị S. Không đồng ý với Quyết định trên, bà tiếp tục khiếu nại đến ngày 23/3/2007, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 23/3/2007 với nội dung hủy Quyết định số 311/QĐ/UBND-TNMT ngày 06/3/2006 và giao đất cho UBND huyện V giao đất cho các hộ gia đình theo đúng trình tự thủ tục. Tranh chấp đất đai giữa các gia đình chưa được giải quyết thì UBND huyện V ban hành Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 về việc giao đất nông nghiệp và cấp ngày 15/10/2015, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Thị S đối với thửa đất số 51, tờ bản đồ số 00 diện tích 697,6m². Ngày 09/3/2021, bà khởi kiện vụ án dân sự ra Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, sau khi tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ thì được biết diện tích 1.231,9m² trong đó có diện tích diện tích 697,6m² thuộc thửa đất số 51, tờ bản đồ số 00 không thuộc địa giới hành chính của huyện V mà thuộc địa giới hành chính của huyện C nên bà đã rút đơn khởi kiện dân sự và khởi kiện vụ án hành chính. Vì vậy, đối với diện tích 697,6m² thuộc thửa đất số 51, tờ bản đồ số 00 do UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Thị S là không đúng địa giới hành chính, không thuộc quyền quản lý của huyện Văn Lãng. Nay bà khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 23/3/2007 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giải quyết tranh chấp đất đai liên quan giữa bà Hà Thị S, bà Nguyễn Thúy N và ông Chu Văn V; hủy Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 của UBND huyện V, tỉnh Lạng Sơn về việc giao đất nông nghiệp và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Thị S đối với thửa đất số 5 diện tích 697,6m² tại Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 20/01/2022, bà Nguyễn Thúy N có đơn khởi kiện bổ sung đề nghị Tòa án hủy nội dung chính lý biến động của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V thuộc Văn phòng đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI367140 từ bà Hà Thị S chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Bùi Thị B, bà Bùi Thị B tặng cho quyền sử dụng đất cho anh Đoàn Văn N do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V, tỉnh Lạng Sơn thực hiện.

Tại Công văn số 1513/UBND-BTCD ngày 26/10/2021, số 2057/UBND-BTCD ngày 08/12/2021, người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn trình bày: Vụ việc tranh chấp đất đai có liên quan đến ba gia đình gồm: Bà Hà Thị S, bà Nguyễn Thúy N và ông Chu Văn V đối với diện tích đất lâm nghiệp là 1231,9m² tại Thâm Sứ thuộc thôn Thâm Kéo, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Chủ tịch UBND huyện V ban hành Quyết định số 1555/QĐ-UB-TNMT

ngày 18/11/2004 giải quyết tranh chấp đất đai với nội dung: “*Giải quyết toàn bộ diện tích 1231,9m² đất tranh chấp cho bà Hà Thị S tiếp tục quản lý, sử dụng... Bà Nguyễn Thúy N phải tự tháo dỡ nhà xây dựng trái phép, để trả đất cho bà Hà Thị S*”. Không đồng ý với Quyết định trên, bà Nguyễn Thúy N đã có đơn khiếu nại, UBND huyện V ban hành Quyết định số 311/QĐ-UBND-TNMT ngày 06/3/2006 (viết tắt là Quyết định số 311/QĐ-UBND-TNMT) giải quyết tranh chấp đất đai với nội dung công nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Thị S.

Không đồng ý với Quyết định trên, bà Nguyễn Thúy N tiếp tục khiếu nại lên UBND tỉnh. Khi nhận được đơn khiếu nại, UBND tỉnh đã giao Thanh tra tỉnh xác minh vụ việc, kết quả: Diện tích đất tranh chấp chưa thể hiện trên hồ sơ địa chính qua các thời kỳ, các bên tranh chấp đều không có căn cứ chứng minh mình có đủ điều kiện để được công nhận quyền sử dụng đất, việc UBND huyện V ban hành Quyết định số 311/QĐ-UBND-TNMT giải quyết tranh chấp đất giữa bà Hà Thị S, bà Nguyễn Thúy N, ông Chu Văn V là chưa đủ cơ sở pháp lý. Từ kết quả thẩm tra, xác minh của Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 174/BC-TTr ngày 04/8/2006, Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 23/3/2007 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Hà Thị S, bà Nguyễn Thúy N, ông Chu Văn V (viết tắt là Quyết định số 478/QĐ-UBND) với nội dung Quyết định số 311/QĐ-UBND-TNMT của UBND huyện V do chưa đủ cơ sở pháp lý; bác đơn của ông Chu Văn V và đơn bà Nguyễn Thúy N; không công nhận quyền sử dụng đất của các ông bà đối với diện tích đất có tranh chấp. Quyết định số 478/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 136 Luật Đất đai năm 2003, khoản 1 Điều 160 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai.

Tuy nhiên, hiện nay qua kiểm tra thực địa, đối chiếu vị trí thửa đất theo đường địa giới hành chính giữa thị trấn Đ, huyện C và xã T, huyện V cho thấy: Diện tích 697,6m² đất được UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 367140, số vào sổ CH00050 ngày 15/10/2015 cho hộ bà Hà Thị S thuộc địa phận thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai là không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 23 và khoản 2 Điều 29 Luật Đất đai năm 2013. Vì vậy, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 478/QĐ-UBND.

Tại Công văn số 2849/UBND-TNMT ngày 31/10/2021, số 2883/UBND-TNMT ngày 04/11/2021, số 3069/UBND-TNMT ngày 30/11/2021, số 86/UBND-TNMT ngày 14/01/2022, người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn trình bày: Thực hiện Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 23/3/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Hà Thị S, bà Nguyễn Thúy N và ông Chu Văn V, UBND huyện đã hướng dẫn các hộ gia đình lập hồ sơ xin giao đất đối với diện tích các hộ đang sử dụng. Trên cơ sở đó, UBND huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức thẩm định hồ sơ, trình ban hành các Quyết

định giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể: Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 27/8/2007 của UBND huyện V giao diện tích đất 894,88m² cho bà Hà Thị S; Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 27/8/2007 của UBND huyện V giao cho bà Nguyễn Thúy N diện tích 337,03m² đất ở nông thôn; Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 01/9/2009 của UBND huyện V về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho bà Hà Thị S đối với diện tích 693,49m².

Không đồng ý với Quyết định trên, bà Nguyễn Thúy N đã có đơn khiếu nại, sau đó được Chủ tịch UBND huyện V giải quyết bác đơn tại Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 13/4/2011 sau được thay thế bằng Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 19/4/2011 với cùng nội dung bác đơn của bà Nguyễn Thúy N. Bà Nguyễn Thúy N tiếp tục có đơn khiếu nại, sau khi xem xét hồ sơ giao đất Thanh tra tỉnh đề nghị huyện V thu hồi các Quyết định trên với lý do: Việc thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục giao đất cho hộ gia đình, cá nhân chưa được UBND huyện thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật theo quy định tại các Điều 123, 124 Nghị định số 181/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; ban hành Quyết định giao đất không đúng thẩm quyền; việc giao đất không căn cứ vào thực tế sử dụng của các hộ; trước khi giao đất chưa xem xét, giải quyết vấn đề bồi thường, hỗ trợ đối với cây cối, hoa màu trên đất... Chủ tịch UBND huyện V đã ban hành Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 10/8/2011 về việc hủy bỏ các Quyết định giải quyết có liên quan đến nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thúy N.

Thực hiện Công văn số 107/VP-TCD ngày 07/5/2013 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 23/3/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND huyện V đã thành lập tổ công tác xác minh, đo đạc diện tích, hướng dẫn lập hồ sơ giao đất cho hộ gia đình, cá nhân. Sau khi có kết quả thẩm tra, xác minh ngày 26/12/2013, UBND huyện đã tổ chức đối thoại với bà Nguyễn Thúy N tuy nhiên bà không đồng ý với Thông báo số 837/TB-UBND ngày 24/7/2013 của UBND huyện. Ngày 17/3/2015, Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại tỉnh đã họp và có kết luận tại Thông báo số 72/TB-UBND ngày 27/3/2015 của UBND tỉnh giao cho Thanh tra tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan và UBND huyện tổ chức đối thoại với từng công dân. Ngày 02/4/2015, Thanh tra tỉnh đã chủ trì tổ chức đối thoại với bà Hà Thị S và bà Nguyễn Thúy N; đến ngày 25/8/2015, bà Hà Thị S đã đến làm thủ tục kê khai xin giao đất đối với diện tích 697,6m² và được UBND huyện giao đất tại Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 theo đúng quy định của pháp luật; còn bà Nguyễn Thúy N thì không đồng ý và không làm hồ sơ xin giao đất. Sau khi được UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 15/10/2015; ngày 22/02/2016, bà Hà Thị S chuyển nhượng diện tích thửa đất trên cho bà Bùi Thị B đến ngày 01/8/2017 bà Bùi Thị B tặng cho quyền sử dụng đất cho anh Đoàn Văn N. Như vậy, việc giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Thị S đối với diện tích 697,6m² là đảm bảo đúng theo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật đất đai.

Tuy nhiên, qua kiểm tra thực địa, đối chiếu vị trí thửa đất theo đường địa giới hành chính giữa thị trấn Đ, huyện C và xã T, huyện V thấy rằng UBND huyện đã không kiểm tra, đối chiếu giữa hồ sơ địa giới hành chính với thực địa nên đã có việc sai sót cấp đất của huyện Cao Lộc. Sau khi được UBND huyện V giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngày 22/02/2016, hộ bà Hà Thị S đã chuyển nhượng diện tích 697,6m² cho bà Bùi Thị B; ngày 01/8/2017, bà Bùi Thị B đã tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Đoàn Văn N. Căn cứ khoản 6 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì việc thu hồi Giấy chứng nhận trên chỉ được thực hiện khi có bản án hoặc quyết định của TAND đã được thi hành. Vì vậy đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

Tại Công văn số 36/CNVPĐKĐĐ ngày 27/01/2022, người bị kiện Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V trình bày: Căn cứ khoản 2, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Điều 79; khoản 2 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, do thửa đất số 51 diện tích 697,6m² đã thực hiện chuyển quyền từ bà Hà Thị S sang bà Bùi Thị B và bà Bùi Thị B tặng cho anh Đoàn Văn N nên việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp trong trường hợp này chỉ thực hiện khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân đã được thi hành. Vì vậy đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Tại bản tự khai, chị Hoàng Ngọc H nhất trí với ý kiến của người khởi kiện Nguyễn Thúy N, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy N.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bà Hà Thị S, Bùi Thị B, anh Đoàn Văn N có cùng quan điểm và trình bày: Diện tích 697,6m² đất nương có nguồn gốc là của bà Hà Thị S khai phá từ năm 1970 để canh tác cây đậu tương trên đất. Đến khoảng năm 2004 – 2005, bà Nguyễn Thúy N đến tranh chấp, bà Nguyễn Thúy N cho rằng đất đó là của ông Chu Văn V là không đúng. Bà Nguyễn Thúy N khác tự làm giấy mua bán đất giả mạo vì ông Chu Văn V chỉ có đất ruộng liền kề với đất của bà Hà Thị S, điều này đã được ông Chu Văn V, ông Chu Văn H (em trai của ông Voòng) xác nhận tại đơn xác nhận ngày 15 và ngày 18/10/2021, có xác nhận của chính quyền địa phương. Giữa bà Hà Thị S và bà Nguyễn Thúy N đã xảy ra tranh chấp rất nhiều lần tuy nhiên do bà Hà Thị S là người quản lý sử dụng hợp pháp nên ngày 01/9/2009, bà Hà Thị S được UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 693,49m² thuộc thửa đất số 03. Bà Nguyễn Thúy N lại tiếp tục có đơn khiếu nại lên UBND tỉnh, UBND tỉnh đã trả lời đất không thuộc quyền quản lý sử dụng của ai và giao đất cho UBND huyện V giao đất theo quy định đối với các hộ đủ điều kiện được cấp. Sau đó, bà Hà Thị S được các cơ quan chuyên môn gọi lên bảo rằng tranh chấp giữa hai gia đình đã lâu, nên chia cho bà Nguyễn Thúy N một phần đất, vì hoàn cảnh nhà bà khó khăn, con còn nhỏ nên bà Hà Thị S đã đồng ý thì bà Nguyễn Thúy N được chia một phần đất khoảng hơn 500m² còn bà Hà Thị S

được một phần đất là 697,6m² đến ngày 15/10/2015, bà Hà Thị S được UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI367140. Diện tích chênh lệch giữa hai Giấy chứng nhận là do cán bộ đo đạc thủ công nên không chính xác, diện tích cấp năm 2015 là đo bằng máy nên độ chính xác cao hơn; diện tích cấp năm 2015 vẫn là diện tích được cấp năm 2009.

Ngày 01/9/2009, bà Hà Thị S được UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đến ngày 21/9/2009, bà đã chuyển nhượng diện tích đất cho bà Bùi Thị B và ông Đoàn Cao Vị nhưng do đất đang có tranh chấp với bà Ngân nên không thể thực hiện việc chuyển nhượng. Ngày 15/10/2015, bà Hà Thị S được UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần hai thì đến ngày 22/02/2016, bà Hà Thị S tiếp tục chuyển nhượng cho bà Bùi Thị B. Nay, thửa đất trên bà Bùi Thị B đã tặng cho anh Đoàn Văn N. Hiện nay, diện tích đất 697,6m² được UBND huyện V cấp nằm trong địa giới hành chính của huyện Cao Lộc, tuy nhiên là người quản lý sử dụng hợp pháp, là người dân chỉ biết quản lý sử dụng và đi kê khai đất, còn việc đất thuộc địa phận của huyện nào các bà và anh không hiểu. Vì vậy, bà Hà Thị S, bà Bùi Thị B và anh Đoàn Văn N đề nghị các cơ quan chuyên môn điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng theo quy định của pháp luật, công nhận quyền sử dụng đất cho anh Đoàn Văn N. Đề nghị giữ nguyên Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 của UBND huyện V, tỉnh Lạng Sơn về việc giao đất nông nghiệp và giữ nguyên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Hà Thị S.

Tại Công văn số 55/UBND-NV ngày 08/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn: Theo Bản đồ địa giới hành chính 364 và Bản đồ địa giới hành chính năm 2010, tuyến địa giới hành chính giữa thị trấn Đ, huyện C và xã T, huyện V trùng với tuyến địa giới hành chính giữa huyện C và huyện Văn Lãng, nằm trên 01 mảnh bản đồ địa hình tỷ lệ 1:10000, hệ tọa độ quốc gia VN-2000 do Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập năm 2010, có phiên hiệu F-48-58-A-b-2. Tuyến địa giới hành chính khởi đầu từ ngã ba địa giới 3 xã, thị trấn: Xã Tân Mỹ huyện Văn Lãng, thị trấn Đồng Đăng và xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, được đánh dấu trên thực địa bằng mốc bê tông ba mặt cấp xã có số hiệu: (TM-ĐĐ-HP) 3X.1 (mốc cắm tại mép phía Đông Nam đường nhựa). Theo hướng chính là hướng Bắc – Đông Bắc, hướng Đông – Đông Bắc và hướng Bắc – Tây Bắc, đường địa giới chủ yếu đi theo sườn núi, theo khe, sông núi và đi thẳng kết thúc tại biên giới Việt Nam – Trung Quốc.

Theo mô tả tuyến địa giới hành chính, diện tích đất tại Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 của UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Thị S thuộc địa giới hành chính huyện C và đã xác định tại Biên bản hiệp thương ngày 27/11/2019 về xác định tuyến địa giới hành chính giữa xã T, huyện V và thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn do đơn vị thi công dự án 513 (dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính các cấp”) chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Cao Lộc, UBND huyện V xác định tuyến địa giới hành chính giữa xã Tân Mỹ và thị trấn Đồng Đăng khởi đầu từ ngã ba địa giới ba xã: TM-TT.ĐĐ-HP đến điểm đặc

trung số 2. Từ điểm đặc trưng số 2 đến điểm biên giới Việt Nam – Trung Quốc (sống núi); được đánh dấu trên bản đồ bằng điểm đặc trưng có ký hiệu (VN-TQ). Vì vậy đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

Tại Công văn số 78/VPĐKDD-DKCGCN ngày 15/02/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai – Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn trình bày: Hộ bà Hà Thị S được UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI367140, số vào sổ CH00050 tại thửa đất số 51, diện tích 697,6m²; ngày 22/02/2016, bà Hà Thị S chuyển nhượng cho bà Bùi Thị B; ngày 01/8/2017, bà Bùi Thị B tặng cho thửa đất trên cho ông Đoàn Văn N, việc chỉnh lý xác nhận nội dung biến động sang tên được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V xác nhận tại trang 3 của Giấy chứng nhận. Về thành phần hồ sơ đầy đủ theo quy định tại khoản 2, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; trình tự thực hiện đúng quy định tại Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do người nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho không có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận mới, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V đã xác nhận thay đổi ngày 22/2/2016 cho bà Bùi Thị B và ngày 01/8/2017 cho ông Đoàn Văn N tại trang 3 trên Giấy chứng nhận là đúng quy định, đúng thẩm quyền tại khoản 1, Điều 17; khoản 1, Điều 19 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do thửa đất đã thực hiện chuyển quyền nên việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp trong trường hợp này chỉ thực hiện khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân có hiệu lực thi hành.

Tại phiên tòa, người khởi kiện bà Nguyễn Thúy N thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 của UBND huyện V, tỉnh Lạng Sơn về việc giao đất nông nghiệp và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Thị S và hủy nội dung chỉnh lý biến động tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI367140 từ bà Hà Thị S chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Bùi Thị B, bà Bùi Thị B tặng cho quyền sử dụng đất cho anh Đoàn Văn N do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V, tỉnh Lạng Sơn thực hiện. Đối với Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 23/3/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn không yêu cầu hủy do Chủ tịch UBND tỉnh đã rút Quyết định hành chính. Do vậy, người khởi kiện rút yêu cầu đối với hủy Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 23/3/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Ngọc A trình bày: Gia đình bà Nguyễn Thúy N có diện tích đất 697,6m² thuộc một phần diện tích đất 1.231,9m² đất lâm nghiệp thuộc khu T, thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nguồn gốc đất là của ông Chu Văn H tuy nhiên ông Chu Văn H đã trả đất cho gia đình bà do trước đó gia đình ông Chu Văn H mượn đất của gia đình bà canh tác. Năm 2001, bà đến sinh sống, xây nhà ở, quản lý đất rừng và trồng cây trên đất. Đến năm 2002, bà Hà Thị S và ông Chu Văn V đến tranh chấp đất. Bà đã có đơn đề nghị gửi đến các cơ quan ban ngành

để giải quyết tranh chấp đất đai, khi tranh chấp chưa được giải quyết thì UBND huyện V ban hành Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 về việc giao đất nông nghiệp và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Thị S đối với thửa đất số 51, diện tích 697,6m². Tuy nhiên, hiện nay qua kiểm tra thực địa, đối chiếu vị trí thửa đất theo đường địa giới hành chính giữa thị trấn Đ, huyện C và xã T, huyện V cho thấy: Diện tích 697,6m² thuộc địa phận thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, việc UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Thị S là không đúng thẩm quyền. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy N.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn là bà Lý Thị Thu H trình bày: Qua kiểm tra thực địa, đối chiếu vị trí thửa đất theo đường địa giới hành chính giữa thị trấn Đ, huyện C và xã T, huyện V thì diện tích 697,6m² đất thuộc địa phận thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai là không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 23 và khoản 2 Điều 29 Luật Đất đai năm 2013. Vì vậy, ngày 24/01/2022, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 23/3/2007.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Nhâm Văn H trình bày: Bà Nguyễn Thúy N không có giấy tờ chứng minh về nguồn gốc đất tranh chấp, không có quá trình quản lý sử dụng nên không đủ điều kiện để khởi kiện vụ hành chính. Bà Nguyễn Thúy N căn cứ vào bản tự khai của ông Chu Minh T nên xác định diện tích đất tranh chấp là thuộc địa giới hành chính của huyện C nên khởi kiện vụ án hành chính. Việc đất nằm trong địa giới hành chính của huyện C hay huyện V là do cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện làm sai nhưng điều đó thì cũng không làm thay đổi bản chất vấn đề là bà Nguyễn Thúy N không có giấy tờ hợp pháp. Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 23/3/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh là bản chất của vấn đề khẳng định bà Nguyễn Thúy N không có căn cứ chứng minh về nguồn gốc đất tranh chấp. Bà Hà Thị S đã được UBND huyện V cấp hai lần đối với thửa đất tranh chấp trên tuy rằng Giấy chứng nhận lần thứ nhất đã bị hủy bỏ nhưng điều đó khẳng định bà Hà Thị S có quá trình quản lý sử dụng thực tế và nguồn gốc thửa đất là của gia đình bà Sinh khai phá. Vì vậy, đề nghị Tòa án xét xử đảm bảo quyền lợi cho phía bà Hà Thị S, bà Bùi Thị B và anh Đoàn Văn N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng về trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng; việc thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đối thoại, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt văn bản tố tụng được thực hiện đúng quy định; Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa; Thư ký phiên

tòa thực hiện đúng quy định về phổ biến nội quy phiên tòa, ghi biên bản phiên tòa; các đương sự cơ bản chấp hành đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung khởi kiện: Đối với Quyết định số 478/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh: Về thời hạn ban hành quyết định là không đúng thời hạn quy định tại Điều 43 Luật Khiếu nại, tố cáo sửa đổi bổ sung năm 2005. Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định là đúng quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật khiếu nại, tố cáo sửa đổi bổ sung năm 2005. Về nội dung quyết định: Qua kiểm tra thực địa, đối chiếu vị trí thửa đất theo đường địa giới hành chính giữa thị trấn Đ, huyện C và xã T, huyện V thì diện tích 697,6m² đất thuộc địa phận thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, Quyết định số 478/QĐ-UBND giao diện tích trên cho UBND huyện V có trách nhiệm xem xét giao đất cho các hộ theo quy định của Luật Đất đai là không đúng thẩm quyền. Do đó, bà Nguyễn Thúy N khởi kiện hủy Quyết định số 478/QĐ-UBND là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, ngày 24/01/2022 Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định số 194/QĐ-UBND thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 478/QĐ-UBND, do quyết định ban hành chưa đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Đất đai, nên đối tượng khởi kiện không còn. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thúy N rút yêu cầu hủy Quyết định số 478/QĐ-UBND nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 143 Luật Tổ tụng hành chính đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy N.

Đối với Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 của UBND huyện V: Quyết định ban hành trên cơ sở thực hiện Quyết định số 478/QĐ-UBND, như đã phân tích ở trên Quyết định số 478/QĐ-UBND ban hành không đúng quy định pháp luật, Chủ tịch UBND tỉnh đã ra Quyết định thu hồi, hủy bỏ do đó Quyết định số 3263/QĐ-UBND của UBND huyện V giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Thị S cũng không đúng quy định pháp luật, không đúng thẩm quyền vì đất được giao và cấp Giấy chứng nhận không thuộc địa giới hành chính xã T, huyện V mà thuộc địa giới hành chính thị trấn Đ, huyện C. Do đó, bà Nguyễn Thúy N khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3263/QĐ-UBND của UBND huyện V là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu hủy nội dung chỉnh lý biên động tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ bà Hà Thị S sang cho bà Bùi Thị B và từ bà Bùi Thị B sang cho anh Đoàn Văn N do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V thực hiện: Do việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Thị S là không đúng thẩm quyền, sai địa giới hành chính nên việc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V xác nhận nội dung chỉnh lý biên động đối với thửa đất là không đúng quy định. Tại Công văn số 36/CNVPĐKĐĐĐ ngày 27/01/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V và Công văn số 78/VPĐKĐĐ-ĐKCGCN ngày 15/02/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đều có ý kiến việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp sẽ thực hiện theo quyết định của Bản án. Do đó, có căn cứ

chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thúy N về việc hủy nội dung đăng ký biến động nêu trên.

Từ những nội dung nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại tại điểm e khoản 1 Điều 143, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy N về yêu cầu hủy Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 của UBND huyện V, tỉnh Lạng Sơn về việc giao đất nông nghiệp và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Thị S đối với thửa đất số 51, tờ bản đồ 00 diện tích 697,6m² tại thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Thị S đối với thửa đất số 51, tờ bản đồ 00 diện tích 697,6m² tại Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; hủy nội dung chỉnh lý biến động tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI367140 từ bà Hà Thị S chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Bùi Thị B, bà Bùi Thị B tặng cho quyền sử dụng đất cho anh Đoàn Văn N do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V, tỉnh Lạng Sơn thực hiện; đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thúy N đã rút. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy N được chấp nhận nên theo quy định khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, người bị kiện UBND huyện V phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, hoàn trả cho bà Nguyễn Thúy N 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt ông Hồ Tiến Thiệu, ông Bé Văn Nhớ, chị Hoàng Ngọc H, bà Hà Thị S, bà Bùi Thị B, anh Đoàn Văn N. Xét thấy, những người trên đã được Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai; một số người đã có đơn xin xét xử vắng mặt hoặc đã có văn bản ủy quyền cho người đại diện tham gia phiên tòa. Các đương sự có mặt tại phiên tòa nhất trí xét xử vắng mặt đối với những người vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ Điều 157 của Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người trên.

[3] Tại phiên tòa, người khởi kiện bà Nguyễn Thúy N đã thay đổi yêu cầu khởi kiện, không đề nghị hủy Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 23/3/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn do Chủ tịch UBND tỉnh đã rút Quyết định hành chính tại Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 478/QĐ-UBND. Xét thấy, đối với yêu cầu này, đối tượng khởi kiện không còn và tại phiên tòa người khởi kiện bà Nguyễn Thúy N rút yêu cầu khởi kiện này nên Hội đồng xét xử đình giải quyết đối với yêu cầu này.

[4] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thúy N đề nghị Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 của UBND huyện V, tỉnh Lạng Sơn về việc giao đất nông nghiệp và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Thị S; hủy nội dung chỉnh lý biến động tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI367140 từ bà Hà Thị S chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Bùi Thị B, bà Bùi Thị B tặng cho quyền sử dụng đất cho anh Đoàn Văn N do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V, tỉnh Lạng Sơn thực hiện. Xét thấy, các Quyết định trên là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai quy định tại khoản 14 Điều 22 Luật Đất đai năm 2013, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Luật Tổ tụng hành chính 2015. Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn thụ lý, giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[5] Về thời hiệu khởi kiện: Sau khi nhận chuyển nhượng đất với bà Hà Thị S, đến ngày 16/7/2020, bà Bùi Thị B xảy ra tranh chấp với bà Nguyễn Thúy N. Quá trình giải quyết tranh chấp đất đai ở UBND thị trấn Đ, ngày 09/01/2020, bà Nguyễn Thúy N mới biết bà Hà Thị S được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI367140 đối với thửa đất số 51, tờ bản đồ 00 diện tích 697,6m². Do đó, ngày 12/01/2021, bà Nguyễn Thúy N có đơn khởi kiện vụ án dân sự ra Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc. Sau khi đi thẩm định xác định địa giới hành chính giữa hai huyện, tại buổi tiếp cận công khai chứng cứ, bà Nguyễn Thúy N mới biết toàn bộ diện tích đất 1.231,91m² thuộc địa giới hành chính huyện C nên bà Nguyễn Thúy N đã rút đơn khởi kiện dân sự và ngày 25/8/2021, khởi kiện vụ án hành chính. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện trên là trong thời hạn 01 năm kể từ ngày biết quyền lợi ích của mình bị xâm phạm. Do đó, Tòa án thụ lý giải quyết là đảm bảo thời hạn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[6] Về hình thức: Quyết định số 3263/QĐ-UBND ban hành ngày 15/10/2015 được UBND huyện V ban hành đúng thẩm quyền, đúng thể thức văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật. Hành vi của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V thực hiện nội dung chỉnh lý biến động tại trang 3 của Giấy chứng nhận là đúng thẩm quyền và thể thức văn bản.

[7] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thấy diện tích đất tranh chấp 697,6m² thuộc một phần diện tích đất 1.231,91m² gia đình bà Hà Thị S, bà Nguyễn Thúy N, ông Chu Văn V đều không có giấy tờ pháp lý chứng minh về nguồn gốc đất và quá trình quản lý sử dụng đất nên không đủ điều kiện được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất. Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 23/3/2007 hủy Quyết định số 311/QĐ/UBND-TNMT của UBND huyện V, không công nhận quyền sử dụng đất của bà Hà Thị S, bà Nguyễn Thúy N, ông Chu Văn V đối với diện tích đất tranh chấp là đúng quy định. Chủ tịch UBND tỉnh giao đất cho UBND huyện thực hiện cấp đất cho các hộ gia đình theo đúng trình tự thủ tục. Quá trình kiểm

tra, xác minh, đo đạc, UBND huyện V đã quyết định giao và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Thị S diện tích đất tranh chấp 697,6m² tại Quyết định số 3263/QĐ-UBND.

[8] Căn cứ Công văn số 86/UBND-TNMT ngày 14/01/2022 của UBND huyện V; biên bản xác định ranh giới ngày 28/3/2018 giữa huyện V và huyện C, tỉnh Lạng Sơn; biên bản hiệp thương xác định đường địa giới hành chính ngày 27/11/2019 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; bản tự khai của UBND tỉnh, UBND huyện V và UBND huyện C, qua kiểm tra thực địa, đối chiếu với hồ sơ địa giới hành chính xã T lập năm 1994, điều chỉnh năm 2011, diện tích đất tranh chấp 697,6m² thuộc một phần diện tích đất 1.231,91m² không thuộc địa giới hành chính xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mà thuộc thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Việc tranh chấp đất đai xảy ra từ năm 2002 được UBND huyện V giải quyết tại Quyết định số 311/QĐ-UB-TNMT ngày 06/3/2006 và Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết tại Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 23/3/2007 đều không đảm bảo quy định pháp luật. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định giao đất cho UBND huyện V có trách nhiệm xem xét giao đất cho các hộ theo quy định của Luật Đất đai là không đúng thẩm quyền. Việc sai sót trên là do các cơ quan chức năng của huyện V không kiểm tra, rà soát giữa hồ sơ địa giới hành chính với thực địa. Đối với sai sót trên, UBND tỉnh đã có Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 23/3/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh do chưa tuân thủ các quy định của pháp luật đất đai.

[9] Đối với Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 của UBND huyện V: Quyết định này ban hành trên cơ sở thực hiện Quyết định số 487/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn, như đã phân tích ở trên Quyết định số 487/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành không đúng quy định pháp luật, do đó Quyết định số 3263/QĐ-UBND của UBND huyện V giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Thị S cũng không đúng quy định pháp luật, không đúng thẩm quyền, vì đất được giao và cấp giấy không thuộc địa giới hành chính xã T, huyện V mà thuộc thị trấn Đ, huyện C. Như vậy, trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai của UBND huyện V là không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 23 và khoản 2 Điều 29 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, cần hủy Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 của UBND huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 của UBND huyện V ban hành không đúng thẩm quyền, trái quy định của pháp luật do đó cần hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI367140, số vào sổ CH00050 do UBND huyện V, tỉnh Lạng Sơn cấp cho bà Hà Thị S ngày 15/10/2015 đối với thửa đất số 51, tờ bản đồ số 00, diện tích 697,6m² tại Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

[10] Sau khi được UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; ngày 22/02/2016, bà Hà Thị S chuyển nhượng diện tích thửa đất trên cho bà Bùi Thị B; ngày 01/8/2017 bà Bùi Thị B tặng cho quyền sử dụng đất cho anh Đoàn Văn N, việc chỉnh lý xác nhận nội dung biến động sang tên được Chi nhánh Văn

phòng đăng ký đất đai huyện V xác nhận tại trang 3 của Giấy chứng nhận. Về thành phần hồ sơ đầy đủ theo quy định tại khoản 2, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; trình tự thực hiện đúng quy định tại Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do người nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho không có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận mới, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V đã xác nhận thay đổi ngày 22/2/2016 cho bà Bùi Thị B và ngày 01/8/2017 cho ông Đoàn Văn N tại trang 3 trên Giấy chứng nhận là đúng quy định, đúng thẩm quyền tại khoản 1, Điều 17; khoản 1, Điều 19 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, diện tích đất 697,6m² thuộc địa bàn thị trấn Đ, huyện C, không nằm trong địa giới hành chính của xã T, huyện V do đó UBND huyện V ban hành Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Thị S là không đúng thẩm quyền. Căn cứ khoản 6 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì việc thu hồi Giấy chứng nhận trên chỉ được thực hiện khi có bản án hoặc quyết định của TAND đã được thi hành. Do đó, cần hủy nội dung chỉnh lý biến động tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B1367140 từ bà Hà Thị S chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Bùi Thị B, bà Bùi Thị B tặng cho quyền sử dụng đất cho anh Đoàn Văn N do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V, tỉnh Lạng Sơn thực hiện.

[11] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện. Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy N được Tòa án chấp nhận nên bà Nguyễn Thúy N không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, người bị kiện UBND huyện V phải chịu 300.000 đồng; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 1 Điều 143; Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính.

Căn cứ khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về yêu cầu khởi kiện

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy N xử hủy Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 của UBND huyện V, tỉnh Lạng Sơn về việc giao đất nông nghiệp và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Thị S đối với thửa đất số 51, tờ bản đồ số 00, diện tích 697,6m² tại Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI367140, số vào sổ CH00050 do UBND huyện V, tỉnh Lạng Sơn cấp cho bà Hà Thị S ngày 15/10/2015 đối với thửa đất số 51, tờ bản đồ số 00, diện tích 697,6m² tại Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; hủy nội dung chỉnh lý biên động tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI367140 từ bà Hà Thị S chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Bùi Thị B, bà Bùi Thị B tặng cho quyền sử dụng đất cho anh Đoàn Văn N do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V, tỉnh Lạng Sơn thực hiện

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu hủy Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 23/3/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giải quyết tranh chấp đất đai liên quan giữa bà Hà Thị S, bà Nguyễn Thúy N và ông Chu Văn V.

3. Về án phí: UBND huyện V, tỉnh Lạng Sơn phải chịu 300.000 đồng; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V, tỉnh Lạng Sơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước, hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thúy N 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0001505 ngày 28/9/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Người TGTT khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lộc Sơn Thái

